

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 75/2022/HSST

Ngày: 16/6/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Huỳnh Thế Dũng.**

2. Ông **Trần Văn Tư.**

*- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Yến** - Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Đào Anh Tuấn** – Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1.VÕ DIỆP THANH T (Thy V ),** Sinh năm: 1994 tại G.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: tổ 1, phường Thắng L, thành phố P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: thợ chụp hình.

Cha: Võ Văn T (đã chết).

Mẹ: Diệp Ái K - Sinh năm 1966

Hiện mẹ của bị cáo trú tại: tổ 1, phường Thắng L, thành phố P, tỉnh G. Bị cáo có 02 người chị ruột sinh năm: 1988 và 1992.

Vợ (đã ly hôn): Ngô Thị Ngọc L, sinh năm 1996. Bị cáo chưa có con.

Tiền án: 02 tiền án.

Tại Bản án phúc thẩm số 08/2015/HSPT ngày 27/01/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh G, xét xử tuyên phạt: 06 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1

Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009); 03 tháng tù, về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” (theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009). Chấp hành án tại Trại giam Gia T. Ngày 07/9/2015, chấp hành xong hình phạt tù (bản án này chưa được xóa án tích).

Tại Bản án sơ thẩm số 126/2017/HSST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, xét xử tuyên phạt: 30 tháng tù, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009); 18 tháng tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” (theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009). Chấp hành án tại Trại giam Gia T. Ngày 10/9/2020, chấp hành xong hình phạt tù (bản án này chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo Võ Diệp Thanh T bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 12/01/2022, sau đó chuyển tạm giam cho tới nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, có mặt tại phiên tòa.

**2. BÙI TRẦN HỒNG N**, sinh năm: 2002 tại B.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 2, thị trấn Ia L, huyện Chư P, tỉnh G.

Chỗ ở: Số 304 đường Lê Thánh T, phường I, thành phố P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cha: Bùi Thanh S, sinh năm 1979. Hiện trú tại khối 1, thị trấn Phú P, huyện Tây S, tỉnh B.

Mẹ: Trần Thị Hồng S, sinh năm 1984. Hiện trú tại Thôn, thị trấn Ia L, huyện Chư P, tỉnh G.

Bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2011.

Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Bùi Trần Hồng N bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 12/01/2022, sau đó chuyển tạm giam cho tới nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên

tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Diệp Thanh T, Bùi Trần Hồng N có quan hệ tình cảm với nhau và cả hai đều có sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 03/01/2022, N đang ở nhà của T tại Tổ 1, phường Thắng L, thành phố P, tỉnh G, thì cả hai cùng thống nhất mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng. Sau đó, T dùng điện thoại di động của N gọi qua mạng xã hội Facebook liên lạc với một người đàn ông tên S (không rõ nhân thân, lai lịch, là người có bán ma túy mà T có quen trước đó) để hỏi mua ma túy thì S đồng ý và hẹn đến đầu đường Nguyễn T, phường Thắng L, thành phố P, tỉnh G. Lúc này, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 81B1-103.91 chở N đến nơi đã hẹn, gặp S và đã mua 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T chở N về nhà của T, rồi mang cất giấu 01 gói ma túy đã mua trong hộc bàn; còn 01 gói thì T đưa cho N cất giữ để cùng nhau đi tìm nơi sử dụng. Đến 17 giờ cùng ngày, khi T đang điều khiển xe mô tô biển số 81B1-103.91 chở N đi đến trước số nhà 624 đường Lê D, làng Nha P, phường Thắng L, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố P phối hợp Công an phường Thắng L phát hiện, bắt quả tang; thu giữ trên tay của N 01 gói nilon chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định, ký hiệu I), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen bị bể mặt màn hình kèm sim số. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Kymco-People biển số 81T1-103.91, số khung RMCA 003163, số máy VA25003163. Sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của T tại Tổ 1, phường Thắng L, thành phố P, tỉnh G; đã thu giữ trong hộc bàn 01 gói nilon chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định, ký hiệu II). Tại Cơ quan điều tra, T và N đều khai nhận gói ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ tại hộc bàn là do T cùng N mua và T cất giấu để cả hai cùng sử dụng.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 08/KLGD ngày 11/01/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn niêm phong ghi “I” gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,2254 gam**.”

Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn niêm phong ghi “II” gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,1681 gam**”.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã bị bể mặt màn hình kèm sim số là của Bùi Trần Hồng N và T đã sử dụng chiếc điện thoại di động này liên lạc để mua ma túy.

Đối với chất ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn cùng ghi “Số 08/PC09, ngày 11 tháng 01 năm 2022” có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G cùng chiếc điện thoại kèm sim số nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với chiếc xe biển số 81T1-103.91 là của chị Đào Thị Thu H (sinh năm 1984, trú tại khu thu nhập T, phường Thắng L, thành phố P, tỉnh G. Chị H cho Đào Duy A (sinh năm 1993, là em trai của chị H) mượn để làm phương tiện đi lại. Ngày 01/01/2022, Đào Duy A cho T mượn xe để đi lại. Ngày 03/01/2022, T sử dụng xe đi mua ma túy thì Đào Duy A và chị H không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả chiếc xe trên cho chị H.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 08/KLGD ngày 11/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G nói trên.

Tại bản cáo trạng số 82/CT- VKS ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân TP.P đã truy tố đối với các bị cáo Võ Diệp Thanh T theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS và Bùi Trần Hồng N theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của các Võ Diệp Thanh T; Bùi Trần Hồng N và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Võ Diệp Thanh T; Bùi Trần Hồng N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Diệp Thanh T mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Trần Hồng N mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

- Tịch thu tiêu hủy 02 bì công văn ghi số 08/PC09 ngày 11/01/2022 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh G.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen đã bị vỡ màn hình trước và sau, kèm theo sim số.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Diệp Thanh T và Bùi Trần Hồng N.

Buộc bị cáo Võ Diệp Thanh T và Bùi Trần Hồng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

-Bị cáo Võ Diệp Thanh T nói lời nói sau cùng: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Bị cáo Bùi Trần Hồng N nói lời nói sau cùng: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Võ Diệp Thanh T và Bùi Trần Hồng N tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, các tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Khoảng 16 giờ ngày 03/01/2022, bị cáo N đang ở nhà của bị cáo T tại Tổ 1, phường Thắng L, thành phố P, tỉnh G, cả hai cùng thống nhất mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng. Sau đó, T dùng điện thoại di động của N gọi qua mạng xã hội Facebook liên lạc với một người đàn ông tên S (không rõ nhân thân, lai lịch, là người có bán ma túy mà T có quen trước đó) để hỏi mua ma túy thì S đồng ý và hẹn đến đầu đường Nguyễn T, phường Thắng L, thành phố P, tỉnh G. Lúc này, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 81B1-103.91 chở N đến nơi đã hẹn, gặp S và đã mua 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T chở N về nhà của T, rồi mang cất giấu 01 gói ma túy đã mua trong hộc bàn; còn 01 gói thì T đưa cho N cất giữ để cùng nhau đi tìm nơi sử dụng. Đến 17 giờ cùng ngày, khi T đang điều khiển xe mô tô biển số 81B1-103.91 chở N đi đến trước số nhà 624 đường Lê D, làng Nha P, phường Thắng L, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố P phối hợp Công an phường T phát hiện, bắt quả tang; thu giữ trên tay của N 01 gói nilon chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định, ký hiệu I), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen bị bể mặt màn hình kèm sim số. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của T tại tổ, phường Thắng L, thành phố

P, tỉnh G; đã thu giữ trong hộc bàn 01 gói nilon chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định, ký hiệu II). Tại Cơ quan điều tra, T và N đều khai nhận gói ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ tại hộc bàn là do T cùng N mua và T cất giấu để cả hai cùng sử dụng.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 08/KLGD ngày 11/01/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, kết luận: “Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn niêm phong ghi “I” gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,2254 gam**. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn niêm phong ghi “II” gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,1681 gam**”.

Đối với chất ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn cùng ghi “Số 08/PC09, ngày 11 tháng 01 năm 2022” có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G cùng chiếc điện thoại kèm sim số nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

[3] Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của các bị cáo là trái pháp luật, bị xã hội lên án gay gắt và pháp luật cũng trừng trị nghiêm khắc đối với loại tội phạm này, nhưng chỉ vì sống buông thả không có ý thức phấn đấu rèn luyện bản thân nên các bị cáo đã bất chấp tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổng trọng lượng chất ma túy mà các bị cáo mua để tàng trữ là 0,3935 gam ma túy loại Methamphetamine, các bị cáo với tuổi đời còn trẻ lẽ ra các bị cáo phải phấn đấu tu dưỡng rèn luyện bản, nhưng lại sớm sa ngã vì thích đua đòi, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị bắt phạm tội quả tang. Vì vậy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Võ Diệp Thanh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS, truy tố đối với bị cáo Bùi Trần Hồng N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đối với bị cáo Võ Diệp Thanh T bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã có 02 tiền án về các tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” lẽ ra bị cáo phải biết phấn đấu tu dưỡng để rèn luyện bản thân, nhưng bị cáo lại tiếp tục sa ngã vào con đường phạm tội, lần phạm tội này bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

[5] Đối với bị cáo Bùi Trần Hồng N bị cáo với tuổi đời còn trẻ nhưng đã sớm tham gia vào các tệ nạn xã hội, bị cáo là nữ nhưng cũng ham chơi đua đòi nên đã sớm đi vào con đường ăn chơi, các tệ nạn của xã hội gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của xã hội.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Vì vậy, Hội đồng

xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Võ Diệp Thanh T có mẹ ruột là người đã có nhiều thành tích đóng góp trong phong trào hoạt động của thanh thiếu niên tại địa phương, do đó cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

**[8] Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 02 bì công văn ghi số 08/PC09 ngày 11/01/2022, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu SamSung kèm theo sim số.

[9] Đối với chiếc xe biển số 81T1-103.91 là của chị Đào Thị Thu H, chị Hương cho Đào Duy A (sinh năm 1993, là em trai của chị H) mượn để làm phương tiện đi lại. Ngày 01/01/2022, Đào Duy A cho T mượn xe để đi lại. Ngày 03/01/2022, T sử dụng xe đi mua ma túy thì Đào Duy A và chị H không biết. Do đó, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả chiếc xe trên cho chị H là có căn cứ và đúng pháp luật.

[10] Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Diệp Thanh T và Bùi Trần Hồng N.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

**Vì các lẽ trên;**

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Diệp Thanh T và Bùi Trần Hồng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

**2. Về hình phạt:**

**- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Diệp Thanh T.**

Xử phạt bị cáo Võ Diệp Thanh T: 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2022.

**- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Trần Hồng N.**

Xử phạt bị cáo Bùi Trần Hồng N: 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2022.

### ***3. Về xử lý vật chứng:***

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 02 bì công văn ghi số 08/PC09 ngày 11/01/2022, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen đã bị vỡ màn hình trước và sau, kèm theo sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong)

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT công an TP. P và Chi cục thi hành án dân sự TP. P.

***4. Về án phí hình sự sơ thẩm:*** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Diệp Thanh T và Bùi Trần Hồng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

### ***5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:***

Căn cứ các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho: bị cáo Võ Diệp Thanh T và Bùi Trần Hồng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 16/6/2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh G ;
- VKSND TP. P ;
- Công an TP. P ;
- Chi cục THADS TP. P ;
- Sở Tư pháp tỉnh G ;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**